

Ngày 12/03/2018

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường tuần qua diễn biến đầy khó lường với các phiên tăng – giảm đan xen. Biên độ giao dịch khá rộng, chỉ số VN-Index liên tục gặp khó khi vẫn loay hoay quanh mốc đỉnh cũ 1,130 điểm. Tuy nhiên, áp lực tâm lý phần nào được giải tỏa khi khối ngoại đã mua ròng trở lại trên sàn HOSE sau 2 tuần bán ròng liên tiếp. Ngoài ra trong tuần qua, thị trường cũng đón nhận thông tin Hiệp định CPTPP đã được chính thức ký kết, đây sẽ là động lực cho thị trường chứng khoán hưng phấn trở lại trong tuần tới.

Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tăng nhẹ tại 1123.41 điểm (+0.20%) với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 219.0 triệu cổ phiếu (+8.9%), tương đương 6292 tỷ/phiên (-0.1%)

Bất động sản dẫn đầu đà tăng với bộ đôi VIC (+9.3%) và VRE (+1.4%) cùng với một số mã đến từ nhóm thực phẩm VNM (+4.3%), MSN (+2.8%). Trong khi đó, áp lực điều chỉnh vẫn áp đảo hơn hẳn với nhóm dầu khí GAS (-4.1%), PLX (-3.2%), PVD (-3.6%), thép HPG (-7.1%), NKG (-5.2%), POM (-3.2%) và thủy sản ANV (-58.6%), VHC (-3.6%), DAT (-13.3%) đều giảm điểm. Đồng thời ở nhóm ngân hàng VCB (-0.8%), BID (-1.0%), MBB (-1.8%), sau nhiều phiên biến động cùng chiều với chỉ số, các cổ phiếu này vẫn chịu lực bán áp đảo.

Trên sàn Hà Nội, mặc dù chỉ số đóng cửa xanh điểm trong phiên thứ 6 tuy nhiên điểm số vẫn giảm nhẹ so với cuối tuần trước. Chốt tuần, chỉ số giảm nhẹ về lại 127.58 điểm (-0.52%) với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 57.8 triệu cổ phiếu (-8.5%), tương đương 1001 tỷ/phiên (-8.4%)

Nhóm vật liệu xây dựng VCS (+6.5%), HLY (+27.8%), MCC (+5.3%) và chứng khoán MBS (+14.4%), VIG (+17.0%), IVS (+3.4%) trở thành động lực tăng điểm chính cho chỉ số trong tuần qua. Trong khi đó, dầu khí PVS (-5.2%), PGS (-4.1%), PLC (-1.6%); bảo hiểm PVI (-6.8%), VNR (-0.8%) lại là ba cái tên gây ảnh hưởng lớn nhất cho HNX-Index.

Khối ngoại diễn biến khá trái ngược: diễn biến đảo chiều mua ròng diễn ra trên sàn HOSE với giá trị đạt 32.2 tỷ đồng, tập trung mua ròng các mã VRE (+295.6 tỷ), DXG (+216.1 tỷ), VIC (+171.3 tỷ) và bán ròng chủ yếu HPG (-223.7 tỷ), VNM (-188.4 tỷ), VCB (-170.1 tỷ); Trong khi trên sàn Hà Nội, khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng 10.6 tỷ (-88.4%), tập trung vào các mã VGC (-69.7 tỷ), VCG (-7.6 tỷ), PVI (-3.9 tỷ) trong khi PVS (+127.4 tỷ), SHS (+3.3 tỷ), SHB (+3.0 tỷ) lại được mua ròng nhiều nhất

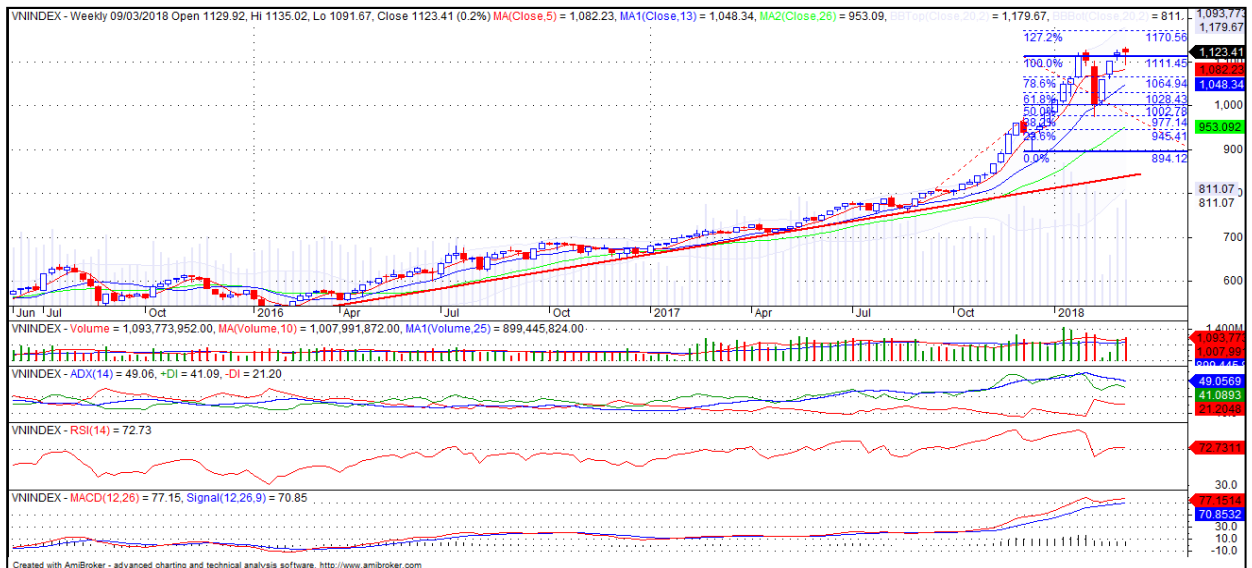
Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có tuần tăng điểm thứ tư liên tiếp. Khối lượng giao dịch giữ trên mức bình quân 10 và 20 tuần hàm ý dòng tiền gia nhập thị trường tích cực. Không những vậy, xu hướng phục hồi của chỉ số đang tiếp diễn, khi chỉ số duy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200, kèm theo chỉ báo xu hướng ADX nằm trên vùng 21 và đường +DI nằm trên -DI phát đi tín hiệu xác nhận xu hướng phục hồi hiện tại của chỉ số. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI cũng đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 1.170 điểm (đỉnh lịch sử). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index diễn biến có phần kém tích cực hơn. Mặc dù, chỉ số có tuần giảm điểm trở lại, nhưng chỉ số vẫn duy trì đóng cửa trên MA 20, cho thấy đợt giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng phục hồi được bền vững hơn, chỉ số có thể sớm quay trở lại thử thách ngưỡng kháng cự 135.7 điểm (Fib 261.8). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường vẫn là phục hồi, nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp điều chỉnh kỹ thuật để tái cơ cấu lại danh mục của mình hợp lý hơn.

Tổng quan thị trường

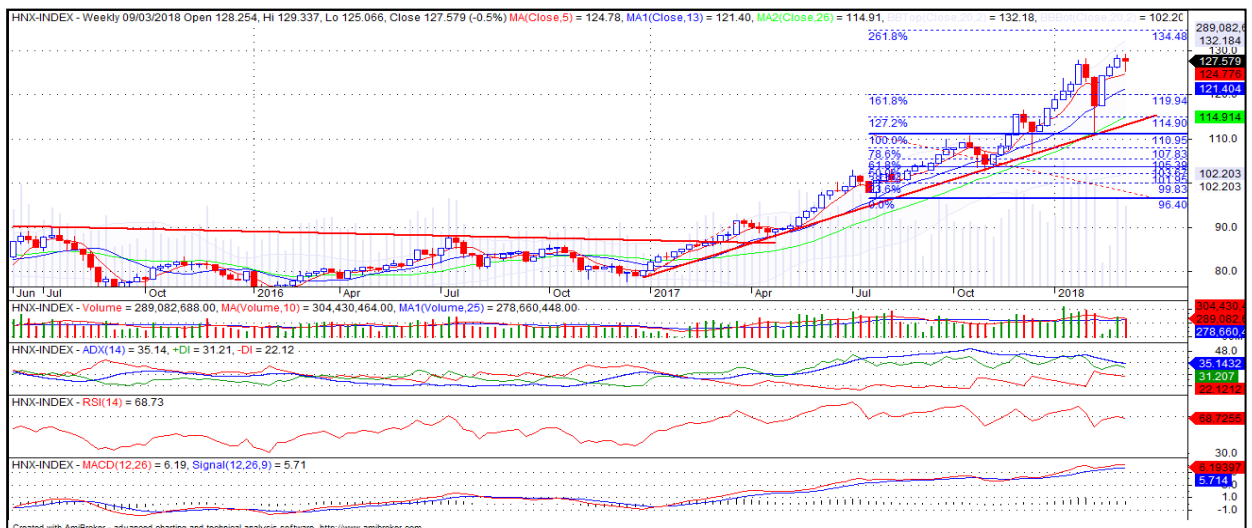
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 5/3	Thứ 3 6/3	Thứ 4 7/3	Thứ 5 8/3	Thứ 6 9/3	Tr. bình
HOSE	1,093.48	1,120.29	1,112.26	1,124.15	1,123.41	1,114.72
Thay đổi +/-	-27.73	26.81	-8.03	11.89	-0.74	0.44
Thay đổi %	-2.47	2.45	-0.72	1.07	-0.07	-0.77
Khối lượng (tr.CP)	252.80	210.24	239.94	186.58	205.51	219.01
Giá trị (tỷ đồng)	7,921.5	6,137.3	6,192.2	5,007.7	6,198.9	6,291.5
Đầu tư nước ngoài	-150.6	277.6	105.1	-125.8	-74.0	6.4
HNX	125.51	127.33	125.60	126.14	127.58	126.43
Thay đổi +/-	-2.74	1.82	-1.73	0.54	1.44	-0.13
Thay đổi %	-2.14	1.45	-1.36	0.43	1.14	-0.09
Khối lượng (tr.CP)	65.25	53.87	63.39	52.48	54.09	57.82
Giá trị (tỷ đồng)	1,231.1	978.1	1,034.6	810.7	951.9	1,001.30
Đầu tư nước ngoài	29.4	-14.4	-29.1	1.1	2.40	3.70

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
VSI	26.8	45.8	34.2%
TLD	20.6	6,606.0	32.1%
HNG	8.2	34,206.2	28.0%
HOT	15.8	0.1	27.3%
SVT	6.9	0.5	19.7%
SVI	46.0	322.2	18.3%
LHG	23.0	2,683.7	17.8%
HVG	5.4	2,915.9	17.4%
VNL	22.2	1.2	16.0%
TCR	3.1	112.3	15.5%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
GMD	33.0	10,560.5	-25.8%
RIC	6.5	4.7	-22.0%
PNC	18.7	56.9	-18.0%
CDO	1.5	855.8	-16.8%
DAT	18.7	0.2	-13.3%
C47	10.9	368.6	-13.0%
APC	62.2	592.1	-12.7%
PIT	6.5	102.7	-10.9%
PXS	7.7	1,087.3	-10.9%
DRH	19.0	3,952.3	-10.1%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	61.5	2,761.0	-7.1%
VNM	208.0	2,334.8	4.3%
NVL	80.6	2,141.5	-6.0%
VPB	63.9	1,922.7	3.6%
SSI	38.8	1,530.1	2.6%
CTG	32.4	1,471.5	-0.5%
VRE	55.7	1,149.0	1.4%
VIC	103.5	1,123.5	9.3%
MBB	33.5	1,055.7	-1.8%
FPT	61.6	981.9	0.9%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
ARM	51.3	5.8	39.5%
VE9	9.0	2,984.6	37.3%
CAG	37.5	0.5	28.4%
HLY	15.4	0.3	27.8%
L61	16.4	186.8	27.3%
MST	3.4	4,613.4	20.9%
PDC	5.0	0.5	20.6%
TV2	240.5	322.3	19.2%
ACM	1.3	1,908.5	18.2%
NGC	12.0	0.2	18.0%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SPP	9.3	626.2	-41.7%
DNY	6.4	76.6	-29.5%
V12	9.5	0.8	-23.2%
MLS	8.1	6.1	-20.0%
LCS	4.0	22.3	-18.7%
TDN	5.5	8.4	-16.0%
STP	5.6	0.5	-14.3%
SCJ	3.7	45.2	-12.2%
KSD	3.6	187.6	-12.2%
KST	15.0	17.5	-12.0%

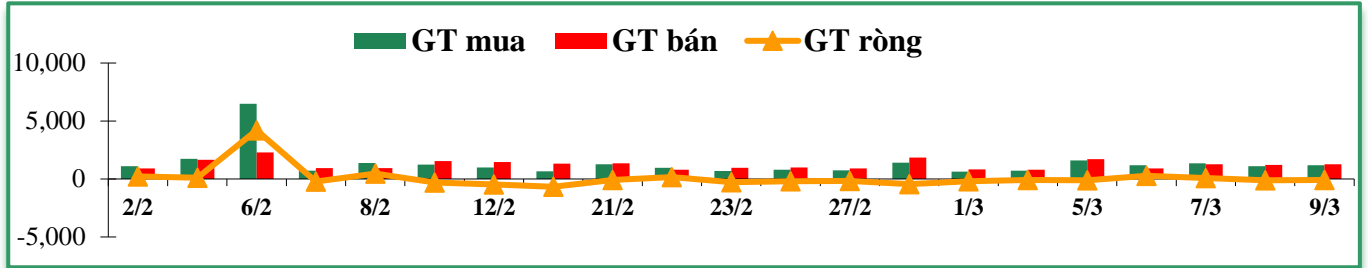
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	46.8	1,443.3	0.9%
SHB	12.4	1,089.4	-2.3%
PVS	23.7	717.5	-5.2%
VCG	24.0	327.3	-8.6%
SHS	22.8	309.2	-1.5%
PVI	39.1	271.7	-6.8%
MBS	18.1	179.0	14.4%
VGC	23.0	146.3	-3.4%
VCS	248.0	77.8	6.5%
CTX	27.5	76.7	3.8%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	98.9	39%	101.4	6%	5,914.5	44%	5,882.3	15%	32.2
HNX	15.6	68%	17.3	14%	497.9	143%	508.5	72%	-10.6
Tổng	114.4	42%	118.7	7%	6412.4	49%	6390.7	18%	21.7

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VRE	55.7	295.6	1.4%
DXG	36.0	216.1	2.1%
VIC	103.5	171.3	9.3%
VJC	209.0	66.7	3.5%
PVD	21.4	46.1	-3.6%
BVH	83.9	31.9	2.1%
KDH	34.8	31.2	-4.9%
VND	27.5	31.0	4.3%
PDR	39.5	26.6	5.7%
VSC	44.1	25.7	6.6%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	61.5	(223.7)	-7.1%
VNM	208.0	(188.4)	4.3%
VCB	71.0	(170.1)	-0.8%
HDB	42.5	(166.7)	-2.4%
GMD	33.0	(92.4)	-25.8%
KBC	13.3	(71.5)	0.9%
DHG	95.9	(64.6)	-8.4%
NT2	29.6	(32.0)	-6.2%
BID	37.3	(29.4)	-1.0%
GEX	35.9	(28.5)	4.1%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.7	127.4	-5.2%
SHS	22.8	3.3	-1.5%
SHB	12.4	3.0	-2.3%
VPI	37.5	1.4	-1.1%
KLF	2.6	1.1	12.7%
TNG	15.6	0.7	-6.1%
NET	25.0	0.7	0.8%
NDN	12.2	0.7	7.8%
DXP	14.4	0.5	7.4%
PVG	9.8	0.5	-4.9%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	23.0	(69.7)	-3.4%
VCG	24.0	(7.6)	-8.6%
PVI	39.1	(3.9)	-6.8%
DNP	19.5	(3.4)	-3.9%
MBS	18.1	(1.8)	14.4%
LAS	13.9	(1.5)	1.5%
VNR	24.0	(1.2)	-0.8%
OCH	5.9	(1.1)	-1.9%
PLC	21.8	(1.1)	-1.6%
VCS	248.0	(1.1)	6.5%

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801